

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà ông: Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Tô Thị Hương

2. Ông: Hoàng Văn Quyết

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Văn San -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024.

* *Đối với bị cáo:* Ngô Văn L, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1996; nơi sinh: Bảo L, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Tổng Ng, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; họ tên cha: Ngô Văn Kh, sinh năm: 1973; họ tên mẹ: Lâm Thị Nh, sinh năm 1975; anh chị em ruột: Bị cáo có năm chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ Hoàng Thị Ngh, sinh năm: 1993; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: có một tiền sự (ngày 22/3/2023 bị Công an xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng; nhân thân: Xấu. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người bị hại:* Bà Dương Thị D, sinh ngày 01/6/1986;

Nơi cư trú: xóm Tổng Ng, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Hoàng Thị Ngh, sinh ngày 14/3/1993;

Nơi cư trú: xóm Tổng Ng, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Ngô Văn Đ, sinh ngày 15/7/2004;

Nơi cư trú: xóm Tổng Ng, xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2023 Công an xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của bà Dương Thị D về việc trong thời gian từ tháng 03 đến tháng 07 năm 2023 con trai bà tên Ngô Văn Đ nhiều lần trộm cắp tài sản của gia đình, bà D đã làm đơn trình báo đến cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận nguồn tin tội phạm Công an xã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra Ngô Văn L khai nhận: Khoảng đầu tháng 07 năm 2023 Ngô Văn Đ người cùng xóm một mình đi bộ đến gặp Ngô Văn L mục đích mượn xe máy đi về nhà lấy trộm vịt gia đình đem đi bán để mua Heroine, biết được như vậy L không đồng ý cho mượn. Sau đó, Đ tiếp tục hỏi mượn xe máy nhiều lần vì L biết Đ đã có biểu hiện của người nghiện ma túy nên đã đồng ý và hỏi Đ “Thế mẹ có biết hay không”, Đ trả lời “Vịt nhà em, em được nuôi, được chăn, có quyền lấy”. Khi nghe Đ nói vậy L biết mẹ đẻ của Đ bà Dương Thị D không đồng ý cho lấy vịt đem bán, qua đó L biết được, các tài sản trong gia đình Đ đều do mẹ của Đ sở hữu và quản lý, lúc này L thấy Đ có biểu hiện lên cơn nghiện ma túy nên L cho Đ mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát: 11L1-049.35 của gia đình. Khi mượn được xe máy, Đ một mình điều khiển xe máy về nhà lấy trộm vịt, thấy bà D không ở nhà nên đã nhanh chóng bắt trộm 02 con vịt lông màu trắng cho vào bao tải rồi quay trở lại nhà L. đến nơi Đ tiếp tục hỏi L mượn xe máy đi bán vịt nhưng L không đồng ý, nói với Đ ra ngoài đường Quốc lộ đi nhờ xe người qua đường, lúc này Đ nói đem theo bao tải như thế không tiện, không bắt được xe do trong xóm ai cũng biết Đ là người nghiện ma túy, thường xuyên đi trộm cắp tài sản của người khác, mọi người trong xóm không ai dám cho đi nhờ. Sau đó, tiếp tục hỏi mượn xe máy đi bán vịt, vì L hiểu được người nghiện ma túy nên cho Đ mượn xe máy đem vịt

vừa trộm được đem bán lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, với điều kiện cho L cùng đi theo, cả hai cùng đem vịt đi bán trên đường đi L hỏi Đ “Lấy vịt như này mẹ có biết không” Đ trả lời “mẹ không biết, không ai biết cả”, Đ và L đem 02 con vịt trên bán cho bà Hứa Thị X, Đ là người trực tiếp lấy vịt vào cho bà X, còn L đứng ở ngoài đợi. Đ và X cân 02 con vịt trên được 3,1 kg bà X đồng ý mua với số tiền 250.000 đồng. Sau khi nhận tiền Đ đi ra gặp L rồi cùng nhau điều khiển xe máy đến đoạn đường liên xã Thái Học, Thái Sơn mua ma túy cùng nhau sử dụng rồi quay trở về nhà. Sau đó, vài ngày Ngô Văn L đã đến tỉnh Lạng Sơn để làm thuê, đầu tháng 12 năm 2023 mới quay trở về địa phương.

Ngày 27/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã có yêu cầu định giá tài sản để xác định trị giá tài sản mà Ngô Văn Đ cùng một số đối tượng khác đã trộm cắp được. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 131, ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xác định: 02 con vịt cái đã trưởng thành có tổng trọng lượng 3,1 kg trị giá 248.000 đồng, như vậy Bản cáo trạng số 08/CT-VKSBL, ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tiền án, tiền sự đối với các đối tượng trộm cắp tài sản trên, kết quả: Ngô Văn L có 01 tiền sự (ngày 22/3/2023 bị Công an xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng,);

Tại cơ quan điều tra, bị cáo L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Ngô Văn Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:*

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Áp dụng khoản điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị, xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ 06 đến 09 tháng tù; hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Đầu tháng 07 năm 2023 Ngô Văn Đ một mình đi bộ đến gặp Ngô Văn L để mượn xe máy để đi về nhà Đ trộm vẹt của gia đình đem bán lấy tiền mua Heroine và cùng nhau sử dụng, dù biết Đ mượn xe để đi trộm cắp tài sản nhưng L vẫn đồng ý và cho mượn xe rồi cùng đem số vẹt trộm được đi bán. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe máy của L về nhà lấy trộm 02 con vẹt lông màu trắng của bà D rồi quay lại đón L đi bán vẹt, cả hai đem bán 02 con vẹt cho bà Hứa Thị X với số tiền 250.000 đồng, sau khi nhận tiền Đ và L cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tuy số tiền các đối tượng trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng, nhưng Ngô Văn L đã có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi của bị cáo L tuy có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bản thân là người nghiện ma túy, vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng thỏa mãn cho bản thân, bị cáo đã cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Văn L có nhân thân xấu, còn nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, L đã học hết 12/12 phổ thông trung học, quá trình sinh sống tại địa phương, không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động để có thu nhập cho bản thân và gia đình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, do bản thân ham chơi lại muốn có tiền để sử dụng ma túy sử dụng cho bản thân nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L có 01

tiền sự, ngày 22/3/2023 bị Công an xã Quảng L, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn).

- *Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, khoản 1, Điều 51 và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có*

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo L có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, được thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác; do vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị hại: bà Dương Thị D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong nội dung đơn bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, còn về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ngoài ra bà D không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có ý kiến trình bày như sau: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 11L1-04.935 là tài sản của vợ, chồng tôi, nguồn gốc về tài sản do bố chồng tôi Ngô Văn Kh lấy tiền tổ chức đám cưới của tôi và L đi mua vào năm 2015, sau đó cho tôi sử dụng và giấy tờ đăng ký xe đứng tên của tôi, còn mua ở đâu tôi không rõ. Tôi không biết việc chồng tôi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay tôi mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy cho gia đình tôi, ngoài ra tôi không có ý kiến nào khác.

Đối với hành vi của Ngô Văn Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng xử phạt, tại Bản án số 02/2024/HSST ngày 05/01/2024 về tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt 09 tháng tù.

Đối với Hứa Thị X là người đã mua tài sản do Ngô Văn Đ và Ngô Văn L trộm cắp được, nhưng bà X không có hứa hẹn trước, không biết tài sản này do phạm tội mà có; do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà X là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các đối tượng Đ và L tại đoạn đường liên xã Thái Học và xã Thái Sơn thuộc huyện Bảo L. Do các đối tượng trên không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều

tra, các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với tang vật của vụ án, kết luận định giá tài sản.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Dương Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, toàn bộ nội dung đã nêu rõ trong đơn, không có yêu cầu bị cáo L bồi thường về trách nhiệm dân sự; ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

[5]. Hướng xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 11L1-04.935, mang tên Hoàng Thị Ngh, có dung tích: 97, số khung: 1212DY659904, số máy: HC12E5560034, xe có gắn một gương bên trái, xe đã qua sử dụng.

Xe máy trên là tài sản được mua sắm trong thời gian hôn nhân của bị cáo L và vợ Hoàng Thị Ngh việc bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, vợ bị cáo không được biết, tại phiên tòa bà Nghiêm có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả lại xe máy trên để có phương tiện sử dụng cho việc đi lại của gia đình, đối với yêu cầu trên của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo L cho bị cáo Đ sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại để thực hiện hành vi phạm tội; do vậy, cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy trên, đồng thời cần hoàn trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ngh là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ngô Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Ngô Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo L về bồi thường trách nhiệm dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: ½ giá trị 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 11L1-04935, mang tên Hoàng Thị Ngh, có dung tích: 97, số khung: 1212DY659904, số máy: HC12E5560034, xe có gắn một gương bên trái, xe đã qua sử dụng;

Hoàn trả lại ½ giá trị của xe máy cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ngh.

(Xác nhận tình trạng vật chứng, tài sản hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L tỉnh Cao Bằng số 22 ngày 27/02/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Ngô Văn L phải chịu số tiền 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo L,
- Người bị hại,
- Người có QLNVLQ,
- TAND tỉnh Cao Bằng,
- VKSND huyện, tỉnh,
- Công an huyện; Trại giam,
- UBND xã Quảng L,
- CC. THADS huyện; Sở Tư pháp,
- Lưu hồ sơ vụ,
- Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

